

Nguyễn Thị Hoàng, một biểu tượng “hồng nhan đa truân”?

Du Tử Lê

Dư luận chung quanh “Vòng tay học trò” và đời thường của nhân vật chính.

Mặc dù căn cứ vào cuộc phỏng vấn Nguyễn Thị Hoàng dành cho nhà báo Tô Tâm ở tạp chí Đất Mới, số 4 bộ 2, tháng 4-1990, Việt Nam thì, cả hai tập thơ mà trang mạng Wikipedia liệt kê trong danh sách tác phẩm đã xuất bản, được bà nói rõ ràng:



Nhà văn Nguyễn thị Hoàng

“...Thơ chưa in thành tập, nhưng rải rác có đăng báo. Khởi đầu năm 1960 ở Bách Khoa và từ 1961-1962 thì ở tạp chí Văn. Nhưng khi những chương đầu tiên của Vòng Tay Học Trò được in ở Bách Khoa thì tiểu thuyết là chính, thơ chỉ còn là tô điểm thêm...” (3)

Nhưng, có lẽ trước sau thi ca vẫn là “cây bài chủ”, hay ngọn hải đăng tâm hồn họ Nguyễn. Nên khi bước qua văn xuôi, ngay tự những trang viết thứ nhất của tiểu thuyết “Vòng tay học trò”, bên cạnh sự hấp dẫn, lôi cuốn của cốt truyện chặt, chiết từ đời thật, tác giả vẫn có những đoạn tả cảnh, tình ấp đầy thi tính như:

“...Một tiếng chim hót lên đầu cành thông gần mái nhà. Trâm nhìn ra. Vòm trời xanh mênh mông in hình nét đồi cong thoải, sáng rực nắng chiều. Một đám mây trắng sắp sửa nhô lên sau ngọn đồi thấp nhất. Hình ảnh của những buổi chiều yên tĩnh, cuộc đời cô quạnh, buồn lãng mạn và nên thơ thoáng qua trong trí Trâm. Nàng chợt vừa sợ vừa thích nổi cô đơn hiện tại (...)

Trâm đứng lên mở rộng cánh cửa kính. Mùi thơm quen thuộc của cỏ khô và đất mới xới, lẫn với mùi dâu chín dưới thung lũng thoảng theo gió bay lên làm Trâm tự nhiên ấm áp trong lòng, tưởng như đang đời đời yên ổn sống trên đất quê hương...” (Trích VTHT, chương 1)(4)

Hoặc một đoạn khác, ở chương 2, tác giả ghi lại, những “cảm nhận” về cậu học trò tên Minh, nhân vật sẽ sớm trở thành người yêu của cô giáo Trâm (biến thân của chính tác giả):

“...Trâm giấu nụ cười trong bàn tay vừa đưa lên che môi. Bây giờ, bọn học trò chăm chú vào công việc, không nhìn lên nàng nữa. Trâm tự do, dễ chịu, tha hồ nhìn xuống, quan sát từng đũa để “trả thù” bị nhìn lúc mới vào. Vài đôi mắt nhìn ra cửa sổ. Trâm nghĩ, thế nào cũng có thông reo gió thổi. Có đôi mắt nhìn sững vào khoảng không hay trên vách tường trống trải. Có cặp mắt sáng rỡ nhìn lên như vừa bắt gặp một ý tưởng, một hình ảnh thần tiên nào đó đang chiếu vào khoảng tâm hồn u tối. Có cặp mắt đăm đăm nhìn xuống tờ giấy trắng như chờ mong những hàng chữ bỗng nhiên hiện hình theo phép lạ.

“Cuối cùng, Trâm nhìn xuống chỗ Minh ngồi. Cậu bé đang lơ đãng chống tay vào má nhìn lên phía nàng. Cây bút xoay tròn tinh nghịch trên mấy ngón tay trắng nhỏ. Nàng mỉm cười thật nhẹ như thầm nhắc, sao em không viết gì đi. Minh mỉm cười yên lặng. Nụ cười nửa đằm ấm bắt gặp vẻ quen thân trong xa lạ, nửa ngại ngùng bối rối muốn lẫn trốn, che dấu chính mình và những ý nghĩ mình trước đôi mắt dò xét và phán đoán của kẻ khác. Rồi đôi mắt Minh cúi xuống. Ngòi bút loay hoay trong tay, bây giờ bị cản nhẹ giữa hai hàm răng đều và nhỏ. Minh vò một mẩu giấy nhỏ vứt xuống đất, giở trang giấy khác, nhưng không viết gì được. Trâm biết Minh muốn đứng lên, chạy bay ra khỏi phòng, chạy thật xa cái nhìn xoi mói của nàng. Nhưng Trâm cứ nhìn như kẻ đi săn nhìn con thú lúng túng tìm cách thoát thân khỏi cái bẫy của mình... (5)

Được biết “Vòng tay học trò” của Nguyễn Thị Hoàng trước khi in thành sách, đã được đăng nhiều kỳ trên tạp chí Bách Khoa, Saigon, 1964. Ngay khi còn ở

dạng truyện đăng nhiều kỳ, VTHT cũng đã nhận được sự hưởng ứng nồng nhiệt của giới trẻ thời điểm đó. Nhưng mãi tới năm 1966, tiểu thuyết này mới được in ra. Và đó mới là thời điểm “con bão VTHT” đạt tới đỉnh điểm cao nhất của hân hoan đón nhận và, cùng lúc cực lực lên án.

Giải thích về sự chậm trễ này, trong cuộc phỏng vấn dành cho Mai Ninh, họ Nguyễn cho biết:

“Bách khoa in mấy kỳ, thiên hạ xôn xao. Nhưng sau đó chuyển cảnh qua chồng con, bản thảo VTHT xếp lại. Đến 66, một nhóm tìm kiếm VTHT, xuất bản. Tái bản 4 lần trong vòng mấy tháng. Sóng gió nổi lên từ mọi phía, vì những lý do và động lực khác nhau. 5 tờ báo, cùng nhất loạt lên tiếng phê phán, chỉ trích, tóm lại là chửi bới. Rất tiếc cuộc biển dâu cuốn trôi không còn một mảnh tài liệu nào, còn trí nhớ NTH thì chỉ gạn lọc lưu trữ những gì tốt đẹp. Hình như nhân danh hay đại diện phụ huynh học sinh, nhà trường gì đó có lên tiếng trong một bài báo. Không có những phản ứng trực tiếp tương tự như trong phim đối với cuốn truyện, còn gián tiếp thì không biết.

“Khi viết, với không phải viết cái gì đã sống, mà trên khung cảnh, sự kiện, nhân vật của khoảnh khắc thoáng qua “trong vai” cô giáo ấy, tăng giảm biến đổi để đúng vóc dáng một câu chuyện. Đã không tính đến chuyện viết tiểu thuyết hay hình thành một tác phẩm với dụng ý, mục đích nào mà chỉ góp nhặt lại những mảnh vụn của một khúc đời đã vỡ.

“Thế mà nó trở thành tác phẩm, tác giả với hàng loạt những hệ quả sinh khắc liên hồi từ ấy...” (6)

Trước đây, cũng trong cuộc phỏng vấn của nhà báo Tô Tâm, nhà văn Nguyễn Thị Hoàng nói:

“...Riêng về Vòng Tay Học Trò, nếu bảo đó là thực thì cũng không hẳn là thực mà bảo là không thực thì...cũng chẳng phải là thế. Dư luận trộn lẫn tiểu thuyết của mình với đời sống thật. Cũng vì thế mà có những tiếng ác ý lao xao về đời sống của mình. Cho nên chỉ có cách là...phải nhẫn nại...” (7)

Tuy nhiên, trong một bài viết được phổ biến vào cuối năm 2012, tác giả loạt bài “Hồi ức Một Đời Người”, Nguyễn Ngọc Chính, cũng là bạn thân với người học trò tên Minh (tức Mai Tiến Thành ngoài đời), đã ghi lại như sau:

“...Tác giả (NTH) xác định một cách nửa vời về Vòng tay học trò: ‘...nếu bảo đó là thực thì cũng không hẳn là thực mà bảo là không thực thì...cũng chẳng phải là thế’. Như đã nói, những nhà văn nữ thường ‘tự thuật’ về cuộc đời mình và chính những kinh nghiệm bản thân khiến tác phẩm của họ dễ đi vào lòng

người đọc. Dĩ nhiên việc ‘thêm mắm thêm muối’ còn tùy thuộc vào sự khéo léo của mỗi đầu bếp để có một món ăn ngon hay dở.

“Vòng tay học trò là câu chuyện có thật tại trường Trần Hưng Đạo Đà Lạt giữa cô giáo đệ nhất cấp Nguyễn Thị Hoàng và cậu học sinh đệ nhị cấp Mai Tiến Thành. Tôi vốn là bạn học rất thân với Thành từ năm Đệ Ngũ trên Ban Mê Thuật nên biết rõ chuyện tình của Thành. Tuy nhiên, những gì xảy ra ngoài đời thực có phần nào khác với Vòng tay học trò, đó là kỹ thuật ‘thêm mắm thêm muối’ của nhà văn Nguyễn Thị Hoàng. Nói khác đi, phần hư cấu trong tiểu thuyết được giữ ở mức vừa phải, có thể chấp nhận được.

“Hình như để giữ cho mối tình cô giáo-học trò thi vị hơn, tác giả đã để cho cuộc tình chấm dứt tại Sài Gòn và không đi đến hậu quả của nó: một đứa con đã ra đời. Đứa bé được đặt tên Mai Quỳnh Chi, giao cho gia đình Thành nuôi nấng tại Ban Mê Thuật và ngày nay đã trở thành một thiếu nữ sống tại nước ngoài. Mai Tiến Thành đã trở thành người thiên cổ tại Hoa Kỳ và câu chuyện tình làm nên tác phẩm rồi cũng đi vào quên lãng...” (8)

Nguyễn Thị Hoàng, một biểu tượng “hồng nhan đa truân”?

Tôi nghĩ, dù đứng ở vị trí nào, văn học hay xã hội, đời thường hay đạo lý, khó ai có thể phủ nhận Nguyễn Thị Hoàng là một trong vài nhà văn nữ thực sự tài hoa của 20 năm HNT miền Nam.



Nguyễn Thị Hoàng, năm 2007 (Ảnh của Thái Kim Lan-chinhhoiuc.blogspot.com))

Tuy nhiên, nếu chúng ta chỉ thấy bà trong vòng phần của cuốn truyện “Vòng Tay Học Trò” (VTHT), vốn được nhìn như một thứ bán hồi ký và, nhan sắc trời cho của bà, tôi cho là chúng ta đã không công bình với họ

Nguyễn. Bởi vì, ngoài VTHT, Nguyễn Thị Hoàng còn có những sáng tác khác, cũng được nhiều người ưa thích, như "Về trong sương mù", "Tuổi Saigon", hoặc "Tiếng chuông gọi người tình trở về"...

Đó là một phần trong số lượng hàng chục tiểu thuyết mà bà đã viết được, trong một khoảng thời gian rất ngắn. Giải thích về sự "mẫn đễ" này, bà kể với nhà báo Tố Tâm rằng:

"... Từ năm 1966 đến 1969, mình viết liên tục theo những 'đơn đặt hàng'. Trong thời gian này mình viết rất nhanh, có khi viết hai, ba truyện cùng một lúc...rồi thì lại buồn chán, mệt mỏi, kiệt sức và mất hoàn toàn tinh thần làm việc vì trong suốt những năm dài liên tục mình chỉ sống với bốn phận làm vợ, làm mẹ và gánh vác kinh tế gia đình. Cái nguồn sống riêng phải nín lại, bị khô héo đi..." (9)

Cũng trong cuộc phỏng vấn dành cho nhà báo Tố Tâm ở VN, Tác giả "Tiếng chuông gọi người tình trở về" đã tiết lộ phần nào đặc tính hay nét riêng thuộc cõi-giới tiểu thuyết của mình, như sau:

"...Truyện mình viết thường là truyện tình bế tắc và đi xuống. Trong đó những vai nữ bao giờ cũng khát khao đi tìm một đời sống thật của mình, nghĩa là tìm kiếm chính mình. Những nhân vật nữ lang thang bất định, và xa rời với phận sự gia đình. Chất liệu lấy từ những năm bất ổn lênh đên trong cuộc đời đã qua của mình, đôi khi được ráp nối với những câu chuyện thời sự, cộng với một phần tưởng tượng, phóng tác, vẽ vời...rồi ráp thành chuyện. Không biết bên đàn ông thì sao, chứ cánh đàn bà thường mắc phải cái này là có những nét của nhân vật hoặc chính, hoặc phụ, thể nào cũng hắt bóng cá tính thói quen, đường nét và vóc dáng của tác giả..." (10)

Mặc dù là một nhà văn nữ có số bán cao nhất ở thị trường tiểu thuyết miền Nam trước đây (vì truyện của họ Nguyễn đáp ứng được những đòi hỏi, chờ đợi của giới trẻ, cũng như tâm lý nữ giới...?) - - Nhưng bà cũng bị một số người cho rằng càng về sau, khuynh hướng văn chương của bà càng mang tính "điệu đà", có phần hơi nhiều...son, phấn.

Tiêu biểu hàng ngũ có cái nhìn tiêu cực ấy, người ta thường nhắc tới ghi nhận của nhà văn Nguyễn Ngọc Chính:

"...Có thể nói, văn phong của Nguyễn Thị Hoàng cũng tựa như của Mai Thảo: rất 'điệu đà', rất 'bay bướm' và rất 'làm dáng'... đến độ nhiều khi trở thành sáo rỗng. Chẳng hạn như trong *Người yêu của Đấng Trời*, một tiểu thuyết đã được viết từ hơn một chục năm nay nhưng chưa hề xuất bản. Hợp Lưu trích đăng một chương có những đoạn viết:

"`Tất cả đều in bóng lên nền xanh bát ngát của lòng trời, và những đôi mắt linh hồn mãi mãi tìm nhau, vẫn đồn trú niềm yêu và nỗi đau trong cái nhìn đầy thăm tuyền vời của im lặng và bóng tối.'"...

“ ‘Khoác lên trái tim chưa yêu của Chúa một vòng hoa nguyệt quế nghìn thu. Và trái tim nào đã yêu đến tan nát cả chân như thể tánh mình, hãy lấy búa kim cương đóng lên một chiếc đỉnh vàng, để dưới bóng Chúa lung linh nền hồng thuở trước, trên tình yêu không bao giờ có thực của chúng ta, một giọt máu trường sinh nhỏ xuống.’” (11)

Ở lãnh vực văn chương, nếu tác giả VTHT được dư luận theo dõi sát sao bao nhiêu thì ở lãnh vực tình trường của Nguyễn Thị Hoàng cũng được dư luận đề cập tới và, cũng không kém phần chi tiết.

Cụ thể như một “scandal” từng gây chấn động thành phố Nha Trang, khi nhà văn Nguyễn Thị Hoàng theo gia đình di chuyển về thành phố này năm 1957. (12) “Scandal” đó, nổ ra trước câu chuyện tình của bà và người học trò tên Mai Tiến Thành, đã được bà ghi lại một phần trong truyện VTHT.

Sự việc sau đó, cũng đã được bà thẳng thắn xác nhận qua đoạn văn dưới đây:

“...Trước khi lên Đà Lạt dạy học, gia đình Nguyễn Thị Hoàng sống tại Nha Trang. Những năm theo học tại trường Võ Táinh, Nguyễn Thị Hoàng dính vào một scandal một thời là đề tài nóng bỏng tại thành phố biển.

“Cô nữ sinh dan díu và có thai với ông Cung Giũ Nguyên, giáo sư Pháp văn, hơn Nguyễn Thị Hoàng gần ba mươi tuổi. (13) Biến cố đầy tai tiếng này được dàn xếp êm thấm giữa hai gia đình với lời thú nhận can đảm của người trong cuộc:

“ ‘Ông Cung Giũ Nguyên không có lỗi trong vụ này. Lỗi là do tôi dụ dỗ ông ta khi theo học thêm lớp Pháp văn tại nhà, vì tôi muốn có một đứa con thông minh xuất chúng như ông ấy!’

“Đứa con gái sinh ra được đặt tên Cung Giũ Nguyên Hoàng (tên gọi của ông Nguyên và bà Hoàng ghép lại) và được bà vợ chính thức của ông Nguyên nuôi dưỡng vì bà này không thể có con. Trong ngày tang lễ của ông Cung Giũ Nguyên (tháng 11/2008) người ta thấy Cung Giũ Nguyên Hoàng phục tang cha, ôm bát nhang đi trước linh vị...” (14)

*

Hôm nay, nhìn lại toàn bộ cuộc đời, sự nghiệp của nhà văn tài hoa Nguyễn Thị Hoàng, không ít người đã có cùng một kết luận, đại ý, phải

chăng, định mệnh của tác giả “Vòng Tay Học Trò” tiêu biểu cho những trường hợp mà chúng ta quen gọi là “hồng nhan đa truân”?

Du Tử Lê,

(Calif. Mar. 27 – 2014)

Chú thích:

(9) Theo trang mạng Wikipedia-Mở sau truyện VHTT, xuất bản năm 1966, thì chỉ trong vòng 4 năm (từ 1967 tới 1970), nhà văn Nguyễn Thị Hoàng đã có tới 12 tác phẩm được xuất bản.

(10) Tố Tâm, Nđd.

(11) Nguyễn Ngọc Chính, Nđd.

(12) Tư liệu của Wikipedia - Tiếng Việt ghi rằng, “Nguyễn Thị Hoàng sinh ngày 11 tháng 12 năm 1939 tại Huế. Năm 1957, bà chuyển vào sinh sống ở Nha Trang rồi đến năm 1960 bà vào Sài Gòn học Đại học Văn khoa và Luật nhưng bà bỏ ngang, không học hết mà lên Đà Lạt dạy học. Đến năm 1966, bà chuyển sang chuyên tâm viết tiểu thuyết...”

(13) “Cung Giũ Nguyên (28 tháng 4 năm 1909 – 7 tháng 11 năm 2008) là một nhà văn, nhà báo Việt Nam, gốc Hoa, được biết đến với những tác phẩm tiếng Pháp. Về mặt văn chương, tên tuổi ông được ít người Việt biết đến vì các tác phẩm của ông được viết bằng tiếng Pháp. Tuy nhiên về mặt hoạt động xã hội, ông là một huynh trưởng nổi bật thuộc thế hệ sáng lập ra phong trào Hướng đạo Việt Nam. Cuối đời, ông cư ngụ tại thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa và mất tại đây”. (Wikipedia – Tiếng Việt).

(14) Nguyễn Ngọc Chính, Nđd.

Nguồn: dutule.com